



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LLVT ĐỒNG NAI
(15/5/1946 - 15/5/2016)

I. VÀI NÉT VỀ ĐẶC ĐIỂM, VỊ TRÍ ĐỊA LÝ TỈNH ĐỒNG NAI

Đồng Nai là một tỉnh của miền Đông Nam bộ, vùng đất chuyển tiếp giữa Nam bộ, cực Nam Trung bộ và Tây Nguyên, được Trung ương xác định là tỉnh nằm trong khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam bao gồm thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Dương.

Đồng Nai, phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây giáp tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh; phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận; phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Diện tích 5.903,94 km².

Tỉnh Đồng Nai hiện nay có 11 đơn vị hành chính gồm 09 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Nhơn Trạch, Long Thành, Thống Nhất, Trảng Bom, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu, thành phố Biên Hòa và thị xã Long Khánh. Toàn tỉnh Đồng Nai có 171 xã, phường, thị trấn. Dân số trên 2.759.673 triệu người, với 31 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm 92,8%. Có 06 tôn giáo chính chiếm hơn 65% dân số. Thành phố Biên Hòa là đô thị loại 1, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh và miền Đông Nam bộ.

Đồng Nai có lịch sử hình thành trên 310 năm tính từ thời điểm Nguyễn Hữu Cảnh vào xây dựng bộ máy hành chính. Từ 1698 - 1932 là huyện Phước Long thuộc phủ Gia Định (sau đổi Trấn Biên Hòa từ năm 1802). Năm 1932 đổi thành tỉnh Biên Hòa với diện tích trên 1.200 km² bao gồm tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, một phần tỉnh Bình Dương, Quận 9, Quận Thủ Đức, Cần Giờ của Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay. Từ 1861 - 1954, thực dân Pháp cơ bản giữ nguyên cách phân chia địa giới hành chính thời phong kiến, tuy tỉnh Biên Hòa có lúc gọi là khu hành chính, có lúc tên tiểu khu.

1. Từ năm 1698 - 1954

Địa bàn tỉnh Đồng Nai ngày nay thuộc huyện Phước Long, Phủ Phước Long, Trấn Biên Hòa, rồi tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1861 chính quyền thực dân Pháp tổ chức lại địa lý hành chính tỉnh Biên Hòa gồm tỉnh Đồng Nai hiện tại và tỉnh Bình Phước, một phần tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công đến tháng 5 năm 1951, là tỉnh Biên Hòa gồm cả phần đất ngày nay thuộc tỉnh Bình Phước, một phần tỉnh Bình Dương. Từ tháng 5 năm 1951 đến tháng 7 năm 1954, hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên bao gồm tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Phước, Quận Thủ Đức, Quận 2, Quận 9 (Thành phố Hồ Chí Minh), nhưng không có huyện Long Thành (vì chuyển về tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn).

2. Từ năm 1954 - 1975

Từ năm 1957, ngụy quyền Sài Gòn thành lập tỉnh Long Khánh (gồm các huyện Xuân Lộc, Long Khánh, Định Quán, Tân Phú và một phần phía bắc huyện Thống Nhất ngày nay). Năm 1959, ngụy quyền lại chia cắt thành lập tỉnh

Phước Thành, bao gồm cả vùng căn cứ chiến khu Đ (tức có một phần đất của huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai). Tỉnh Biên Hòa có các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Công Thành, Tân Uyên, sau có thêm Quận Kiệm Tân, Đức Tu.

Do yêu cầu nhiệm vụ của kháng chiến tỉnh Biên Hòa nhiều lần tách nhập với các tỉnh Thủ Dầu Một, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh. Các tên gọi của tỉnh và các tên gọi có liên quan đến địa giới của tỉnh thời kỳ này là: Biên Hòa, Long Khánh, Thủ Biên, Bà Biên, Bà Rịa - Long Khánh, U1 (một đơn vị chiến trường ngang cấp tỉnh, thành lập tháng 9 năm 1965 gồm thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu; tháng 10 năm 1967 có thêm huyện Trảng Bom) Phân khu 4, phân khu Thủ Biên, tỉnh Tân Phú. Sau ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, tháng giêng năm 1976, tỉnh Đồng Nai được thành lập. Năm 1978, đưa huyện Duyên Hải về thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 1991, tách ba huyện ven biển là Xuyên Mộc, Châu Thành, Long Đất về thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Đồng Nai còn có địa lý hành chính như ngày nay.

Do việc tách nhập cùng các chiến trường khác, nên LLVT tỉnh nhiều lần phải sắp xếp, củng cố cả về Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh (tỉnh đội), về bố trí lực lượng, địa bàn đứng chân tác chiến...

II. LỊCH SỬ RA ĐỜI LLVT ĐỒNG NAI

Sau cách mạng tháng 8/1945 thành công, Biên Hòa hình thành nhiều tổ chức vũ trang do những người yêu nước thành lập. Để thống nhất lãnh đạo chỉ huy các lực lượng kháng chiến trong tỉnh, theo chỉ đạo của Khu ủy, Bộ Tư lệnh Khu, ngày 15/5/1946 Tỉnh ủy Biên Hòa triệu tập Hội nghị Quân sự toàn tỉnh tại Xóm Đèn (xã Tân Hòa - huyện Tân Uyên) và quyết nghị hai vấn đề lớn:

1. Thống nhất các LLVT gồm du kích trại huấn luyện Sở tiêu; Vệ quốc đoàn quận Châu Thành; Vệ quốc đoàn Biên Hòa, lấy tên Vệ quốc đoàn Biên Hòa.

2. Xây dựng chiến khu Đ thành căn cứ kháng chiến của tỉnh.

Sự kiện ngày 15/5/1946 là một trong những mốc son quan trọng đánh dấu sự ra đời của LLVT tỉnh Đồng Nai. Từ đây, LLVT Biên Hòa được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp thống nhất của Đảng; mở ra thời kỳ mới xây dựng và phát triển LLVT của tỉnh từ trên xuống huyện, xã, từng bước hình thành ba hình thức vũ trang trong tỉnh, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ huy thống nhất, tạo sức mạnh để LLVT thực hiện thắng lợi nhiệm vụ làm nòng cốt trong kháng chiến.

Căn cứ vào Quyết định 159/2007/QĐ-BQP ngày 29/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc ban hành Quy chế ngày truyền thống và các hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống của Quân đội và các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam; các cứ liệu lịch sử về quá trình hình thành, xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của LLVT tỉnh Đồng Nai; tầm quan trọng của Hội nghị Quân sự toàn tỉnh Biên Hòa ngày 15/5/1946, tại Xóm Đèn, xã Tân Hòa và Mỹ Lộc, Quận Tân Uyên (nay là xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương); Bộ Tư lệnh Quân khu 7 đã ra Quyết định số 1572/QĐ-BTL ngày 16/11/2009 công nhận ngày 15/5/1946 là ngày truyền thống của LLVT tỉnh Đồng Nai. Đến nay (năm 2016) LLVT tỉnh Đồng Nai đã tròn 70 năm xây dựng chiến đấu và trưởng thành.

III. THÀNH TÍCH, CHIẾN CÔNG CỦA LLVT ĐỒNG NAI QUA CÁC THỜI KỲ

1. Kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

LLVT cách mạng Đồng Nai ra đời từ sau cách mạng Tháng Tám năm 1945. Cùng với quá trình phát triển của sự nghiệp kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và được nhân dân che chở nuôi dưỡng, LLVT ba thứ quân ở Đồng Nai lần lượt hình thành và gắn liền với các phong trào cách mạng của nhân dân, gắn liền với từng bước đi của lịch sử miền Đông, lịch sử dân tộc.

Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, LLVT cùng nhân dân Đồng Nai (lúc này là tỉnh Biên Hòa) đã kiên quyết, anh dũng đứng lên kháng chiến. Trong hoàn cảnh khó khăn bở ngỡ của buổi đầu đánh giặc, LLVT địa phương đã chiến đấu anh dũng tiêu hao nhiều sinh lực địch, ngăn chặn giặc mở rộng lấn chiếm, tạo điều kiện củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng căn cứ địa kháng chiến, chuẩn bị tinh thần và lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài. Trong đó, nổi bật là trận đánh bại cuộc càn quét của hơn 4.000 quân Pháp có hải, lục, không quân yểm trợ vào chiến khu Tân Uyên tháng 01/1946. Sau gần 15 tháng chiến đấu, LLVT địa phương đã hoàn thành nhiệm vụ “đi trước” mà lịch sử giao phó, góp phần làm đảo lộn kế hoạch chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, tạo điều kiện về thời gian cho nhân dân miền Đông chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chủ động.

a) Giai đoạn hình thành, thống nhất LLVT Biên Hòa, chiến đấu góp phần đánh bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân (8/1945 - 12/1947).

* Về tổ chức:

- Hội nghị thành lập Tỉnh ủy Biên Hòa 4/1946 tại Cù Lao Vịt (Tân Triều).
- Biên Hòa đã hình thành nhiều LLVT do những người yêu nước thành lập hoặc cấp ủy các quận lập như:

- + Vệ Quốc đoàn Quận Châu Thành (Quận ủy Châu Thành - Biên Hòa)

- + Vệ Quốc đoàn Biên Hòa (Huỳnh Văn Nghệ).

- + Cộng hòa vệ binh, sau là Vệ quốc đoàn Long Thành (Huỳnh Văn Đạo, Lương Văn Nho)...

- + Sau Hội nghị Quân sự 15/5/1946: Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ với tư cách Ủy viên quân sự (bầu trong Hội nghị này) đã thống nhất hai lực lượng Vệ Quốc đoàn Châu Thành và Biên Hòa thành Vệ Quốc đoàn Biên Hòa, là cơ sở để thành lập Chi đội 10 Biên Hòa vào tháng 6/1946 (bao gồm cả Vệ Quốc đoàn Long Thành).

Chi đội trưởng Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ.

Chính trị viên Đồng chí Phan Đình Công.

Chi đội trên 800 quân tổ chức thành 03 đại đội A, B, C đứng chân hoạt động ở chiến khu Đ và khu vực Châu Thành, Quận Xuân Lộc và Quận Châu Thành.

Để tạo điều kiện cho Chi đội 10 hoạt động, Ban Chỉ huy Chi đội quyết định thành lập quận Quân sự (cuối 1946 chuyển thành các Ban công tác liên thôn).

Tổng cộng có 14 Ban công tác liên thôn làm chân rết cho Chi đội 10 cơ động chiến đấu.

Sự ra đời của Chi đội 10 Biên Hòa, các quận Quân sự, Ban công tác liên thôn là một sáng tạo trong hình thành và phát triển LLVT địa phương miền Đông Nam bộ. Sự kiện này quan trọng vì nó là cơ sở hình thành ba loại hình vũ trang: Tập trung, địa phương, du kích dân quân - là cơ sở hình thành ba thứ quân sau này.

*** Thành tích trong chiến đấu giai đoạn 1945 - 1947**

- Rạng ngày 02/01/1946, Vệ Quốc đoàn Biên Hòa, Châu Thành cùng các lực lượng khác thuộc Khu 7 tập kích các vị trí Quân sự, chính trị của thực dân trong Thị xã Biên Hòa, gây tiếng vang lớn. Liên tiếp hai ngày 20 và 22/1/1946 quân Pháp tổ chức các đoàn tàu chiến theo sông Đồng Nai tiến lên Tân Uyên. Các phân đội Vệ Quốc đoàn Biên Hòa tổ chức trận địa phục kích ở hai bên bờ sông, thả neo bè cây giữa dòng để buộc tàu địch chạy sát mép nước, sau đó dùng lựu đạn và súng trường bắn hạ địch. Kết quả trong hai trận phục kích, bộ đội Huỳnh Văn Nghệ bắn hỏng 01 tàu, tiêu diệt và làm bị thương 30 tên địch.

- Ngày 24/01/1946 quân Pháp huy động một lực lượng lớn có phối hợp thủy lục không quân gồm 4.000 tên, 04 máy bay, 04 tàu xuồng và nhiều xe cơ giới tiến công lên căn cứ Tân Uyên. Các phân đội Vệ Quốc đoàn Biên Hòa cùng đơn vị bảo vệ căn cứ khu 7 đã bí mật xây dựng trận địa phục kích và chiến đấu anh dũng mưu trí, linh hoạt. Trận đánh diễn ra từ 06 giờ sáng đến 05 giờ chiều cùng ngày. Quân ta tiêu diệt 220 tên địch, đốt cháy 06 xe cam nhông, bắn chìm 02 xuồng chiến đấu, thu nhiều vũ khí, đạn dược; sau đó rút về căn cứ an toàn. Đây là trận chống càn lớn đầu tiên của Vệ Quốc đoàn Biên Hòa.

- Phối hợp chiến trường cả nước, theo chỉ đạo của Trung ương “Không cho giặc cướp của ở miền Trung, miền Nam ra đánh miền Bắc” LLVT Biên Hòa tổ chức một loạt trận đánh giao thông đường sắt, đường bộ, tiêu diệt nhiều phương tiện chiến tranh của giặc Pháp và sinh lực địch. Tiêu biểu điển hình:

- Chi đội 10 Biên Hòa với loạt trận đánh giao thông ở Gia Huỳnh, Trảng Táo, Bảo Chánh (02 lần), Bàu Cá từ tháng 4/1947 đến 7/1947.

Điểm nổi bật trong loạt trận giao thông đường sắt là sự sáng tạo của Chi đội 10 Biên Hòa (dùng dây kéo đường ray, đầu pháo 105 ly chế tạo mìn nổ kích bằng điện, dùng Bom hỏng của địch sản xuất mìn....)

- Chi đội 10 Biên Hòa tổ chức đánh giao thông Quốc lộ 14 (Đồng Nai) ngày 19/12/1947. Đây là trận đầu tiên đánh xe tăng Pháp cơ sở để công binh xưởng chế tạo mìn chống tăng và rút kinh nghiệm cho trận phục kích giao thông La Ngà năm 1948.

b) Giai đoạn 1948 - 1951:

Đây là thời kỳ phát triển mới của LLVT Biên Hòa, phong trào du kích phát triển, LLVT địa phương cùng hệ thống dân quân phát triển ba thứ quân từng bước được hình thành. Đặc biệt nổi bật là chiến công giao thông đường bộ, chống càn bảo vệ căn cứ và trên nền chiến tranh du kích phát triển, LLVT Biên

Hòa lần đầu tiên đánh hạ tháp canh Delatour làm xuất hiện cách đánh đặc công và kỹ thuật đặc công.

*** Tổ chức lực lượng vũ trang:**

- Từ Chi đội 10 Biên Hòa, phát triển lên thành Trung đoàn 310 với 03 Tiểu đoàn thuộc biên chế là Tiểu đoàn Lê Lợi, Tiểu đoàn Quốc Tuấn, Tiểu đoàn Quang Trung với 2.200 quân. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ Trung đoàn trưởng (sau là Đồng chí Nguyễn Văn Lung), Đồng chí Võ Cương Chính trị viên.

- Đến tháng 10/1949, theo chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Nam bộ, các Trung đoàn sáp nhập thành đơn vị lớn chuẩn bị cho “Tổng phản công”. Trung đoàn 301 (Thủ Dầu Một) và Trung đoàn 310 (Biên Hòa) sáp nhập thành Liên Trung đoàn 301-310 tác chiến trên địa bàn Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Chiến khu Đ...

- Các tỉnh đội, huyện đội, xã đội đều được tăng cường củng cố về tổ chức và lực lượng. Bộ đội địa phương huyện hình thành (như đại đội Lam Sơn - Vĩnh Cửu, đại đội Lê Hồng Phong - Long Thành ...).

*** Thành tích trong chiến đấu**

- Chiến thắng giao thông La Ngà 01/3/1948 đánh dấu một bước phát triển quan trọng về chất của LLVT tỉnh Biên Hòa.

+ Kế hoạch tác chiến vạch ra một cách khoa học, chuẩn bị chu đáo cả về chiến trường, hậu cần, nghi binh, bí mật...

+ Trận đánh phục kích giao thông La Ngà giành thắng lợi lớn về quân sự, tiêu diệt phương tiện, sinh lực địch 150 lính, 25 sỹ quan, (*trong đó có đại tá De Saringé, đại tá Paruist*), đại tá Talles Chỉ huy trưởng khu vực Đồng Nai thượng tự sát; tiêu diệt, phá hủy 59/70 xe quân sự Pháp.

- Thắng lợi về chính trị: Hành khách theo chuyến đi được đưa về Suối Cát cho ăn uống đối xử tử tế, thương binh Pháp (trung úy Joeffrey) được cứu chữa tận tình sau này tuyên truyền tốt cho bộ đội Việt Minh ở Sài Gòn và vùng tạm chiếm, tạo được niềm tin kháng chiến trong nhân dân (cả Việt Nam và nước Pháp).

Ngày 19/3/1948, du kích Tân Uyên (Biên Hòa) do Đồng chí Trần Công An chỉ huy đã bí mật dùng thang cây leo lên tháp canh của giặc Pháp ở cầu Bà Kiên diệt lính gác bên trong.

Trận đánh tháp canh Cầu Bà Kiên 19/3/1948 có giá trị lịch sử quan trọng. Đây là trận đầu tiên trong điều kiện chưa có vũ khí phá được tường tháp. Cách đánh bí mật tiếp cận mục tiêu của du kích địa phương chính là cơ sở để Khu ủy miền Đông nghiên cứu về vũ khí, về kỹ thuật, tổ chức, trang bị cho bộ đội thực hiện nhiệm vụ đánh tháp canh, đánh bại chiến thuật Delatour.

Kỹ thuật đánh tháp canh hình thành từng bước, là sự đóng góp của lực LLVT Biên Hòa.

Sau trận Cầu Bà Kiên 19/3/1948, Khu ủy miền Đông nơi hội nghị bàn chuyên đề đánh tháp canh, đồng thời nghiên cứu chế tạo loại vũ khí có khả năng đánh áp sát, phá được tường tháp canh cho bộ đội tỉnh.

- Ngày 23/3/1950, LLVT Biên Hòa ra quân đồng loạt đánh 50 tháp canh dọc các Quốc lộ 14, 13, tỉnh lộ 16 tháp canh thủng lỗ nhưng không sập. Công binh xưởng tiếp tục nghiên cứu cải tiến mìn FT (phá tường), tăng cường mìn (Bêta).

- 19/4/1950, tháp canh Vàm Giá (Quốc lộ 14) bị đánh sập hoàn toàn bằng vũ khí FT và Bêta với kỹ thuật tiếp cận bí mật mục tiêu, đánh bất ngờ...

Kỹ thuật đặc công được Bộ Tư lệnh Nam bộ tuyên dương, những chiến sĩ đánh tháp canh được gọi “Bộ đội Đặc công”. Đơn vị đại đội Nguyễn Văn Nghĩa (Tân Uyên) được công nhận là đơn vị đặc công đầu tiên.

Từ năm 1950, kỹ thuật đặc công được phổ biến trong toàn tỉnh, về miền Tây Nam bộ, ra miền Trung cực Nam Trung bộ và ra miền Bắc. Ngoài đặc công đánh bộ còn xuất hiện đặc công đánh thủy...

Kỹ thuật đánh tháp canh được phổ biến góp phần làm thất bại chiến thuật Delatour của Pháp ở miền Đông. Góp phần hình thành kỹ thuật, bộ đội đặc công. Từ 19/3/1967 Bác Hồ chỉ đạo Bộ Quốc phòng hình thành binh chủng Đặc công đặc biệt tinh nhuệ, lấy ngày 19/3 (ngày đánh tháp canh Cầu Bà Kiên) làm ngày truyền thống của Binh Chủng. Đây là một đóng góp tiêu biểu, xuất sắc của phong trào du kích chiến tranh Biên Hòa nói chung và LLVT nói riêng cho phong trào giải phóng dân tộc của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

c) Giai đoạn 1951 - 7/1954:

Tổ chức lực lượng vũ trang:

- Theo yêu cầu tổ chức chiến trường Thủ Dầu Một - Biên Hòa hợp nhất thành tỉnh Thủ Biên. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ từ khu trưởng về làm tỉnh đội trưởng Thủ Biên. Đơn vị vũ trang chủ lực của tỉnh là Tiểu đoàn 303, mỗi huyện đều có đại đội địa phương, hoặc đội vũ trang tuyên truyền (với những vùng địch tạm chiếm như Xuân Lộc hay đô thị như thị xã Biên Hòa). Tỉnh Thủ Biên còn có đội Biệt động tỉnh có hoạt động ở các thị xã, thị trấn.

*** Thành tích trong chiến đấu.**

- Phát huy sở trường đánh giao thông đường bộ, đường sắt, chiều 15/7/1951, Tiểu đoàn 303 phối hợp với Đại đội Lam sơn của Vĩnh Cửu và LLVT tuyên truyền huyện Xuân Lộc tổ chức đánh Chi khu Trảng Bom. Tỉnh đội trưởng Huỳnh Văn Nghệ trực tiếp chỉ huy trận đánh. Kết quả ta tiêu diệt 50 lính Âu Phi, bắt sống 50 tên khác phá hủy 01 xe tăng, thu 200 súng các loại (trong đó có 03 đại liên, 06 trung liên, 02 súng cối 81 ly) hàng chục tấn đạn dược, thực phẩm và năm ngàn đồng tiền Đông Dương ngân hàng. Chiến thắng Trảng Bom gây tiếng vang lớn trên chiến trường Biên Hòa và các tỉnh miền Đông Nam bộ, Tiểu đoàn 303 chỉ sau một thời gian ngắn củng cố, đã lập một chiến công xuất sắc diệt yếu khu quân sự Trảng Bom, một yếu khu quân sự đầu tiên của thực dân Pháp ở miền Đông Nam bộ.. Đây là trận đánh lớn của bộ đội tập trung của tỉnh kể từ sau chiến thắng La Ngà năm 1948. Chiến thắng Trảng Bom gây tiếng vang lớn trên chiến trường Biên Hòa và các tỉnh miền Đông Nam bộ.

Sau trận Trảng Bom, Tiểu đoàn 303 tiếp tục tổ chức nhiều trận đánh khác trên khắp các chiến trường. Tính đến cuối năm 1951, Tiểu đoàn 303 đã đánh

tổng cộng ba cứ điểm của địch (Nhà Thờ, Nhà Cơ, Kỹ Vĩnh), bốn tháp canh (Cầu Định, Trà Vũ, Máy Nước, Bộng Dầu), sáu trận chống càn (Giáp Lạc, Nhà Nai, Tân Dân, Mả Trắng, Cộng Hòa, Phú Thọ), một trận giao thông (Cây Gáo - Trảng Bom). Kết quả tiêu diệt 216 tên địch, bắt sống 17 tên khác, thu 08 súng đại liên và trung liên, 107 súng khác và 15 tấn đạn.

- Đặc biệt, LLVT làm nòng cốt cứu dân trong bão lụt tháng 10/1952, đồng thời đánh bại trận càn liên tục 01 tháng trời của quân Pháp vào chiến khu Đ (tháng 12/1952 và 01/1953).

- Tăng cường kết hợp vũ trang tuyên truyền với xây dựng cơ sở kháng chiến trong thị xã, thị trấn.

- Đánh đồn, bót, tháp canh, làm nòng cốt khôi phục phát triển du kích chiến tranh, phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ (Đông Xuân 1953 - 1954) góp phần đánh bại thực dân Pháp buộc chúng ký hiệp định Giơnevơ (20/7/1954).

2. Kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975).

a) Giai đoạn trước khi có Nghị quyết số 15-NQ/TW của Trung ương Đảng (khóa II) 1954 - 1959.

- Đặc điểm: Sau khi ký hiệp định Giơnevơ 1954, tỉnh Thủ Biên xây dựng trung đoàn đi tập kết ra Bắc. Như vậy, LLVT không còn. Tỉnh chỉ còn lại những cán bộ chính trị và một ít cán bộ quân sự, hoạt động bí mật, bán công khai nhằm lãnh đạo quần chúng đấu tranh dân sinh, dân chủ, đòi thi hành hiệp định Giơnevơ, chống khủng bố người kháng chiến, gia đình cách mạng.

- Địch tiến hành xây dựng bộ máy đàn áp, khủng bố phong trào do cộng sản lãnh đạo.

- Điểm nổi bật ở Biên Hòa là đã biết lợi dụng mâu thuẫn nội bộ và mâu thuẫn chính trị ở Sài Gòn để xây dựng cơ sở, trong đó có việc đưa tiểu đoàn 3 do Võ Văn Môn chỉ huy (thuộc Bình Xuyên chống Diệm) bị Diệm lung quét từ rừng Sác về chiến khu Đ để từng bước bổ sung và chuyển hóa thành LLVT cách mạng.

- Bí mật xây dựng LLVT, dùng danh nghĩa Bình Xuyên để vũ trang tuyên truyền hỗ trợ phong trào quần chúng đấu tranh chính trị (chống bầu cử Quốc hội).

- Từ tháng 7/1957, Tỉnh ủy Biên Hòa bí mật xây dựng Đại đội 250 (C250) sau chuyển về liên tỉnh miền Đông. Cùng lúc vùng chiến Khu Đ hình thành nhiều đơn vị vũ trang như C50, C9 hoạt động cùng với danh nghĩa lực lượng Bình Xuyên. Các LLVT đã tổ chức đánh Minh Thạch, Lò Than..., chống địch phá rừng, phá chiến khu Đ..

- 19 giờ tối ngày 07/7/1959 cán bộ, chiến sĩ Đại đội 250 (Đây là đơn vị vũ trang chủ lực của Ban Quân sự miền Đông, phần lớn cán bộ, chiến sĩ của đơn vị là con em của tỉnh Biên Hòa) tổ chức đánh phá đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại nhà máy cưa BIF thị xã Biên Hòa. Trận đánh này ta đã tiêu diệt 02 tên cố vấn Mỹ và bắn bị thương một số tên khác. Đây là hai quân nhân Mỹ được coi là những người lính chết trận đầu tiên, trong chiến tranh Việt Nam (sau năm 1954). Trận đánh Mỹ ở nhà máy cưa BIF (Biên Hòa) là trận đánh Mỹ

đầu tiên của quân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gây tiếng vang lớn, dư luận trong và ngoài nước, tố cáo hành động xâm lược của đế quốc Mỹ, là tiếng chuông báo hiệu sự chuyển mình của phong trào đấu tranh cách mạng ở miền Nam từ đấu tranh chính trị thuần túy sang đấu tranh kết hợp vũ trang.

- Điểm nổi bật thời kỳ này là một bộ phận vốn là LLVT của Biên Hòa tham gia đoàn C200 (đồng chí Nguyễn Trọng Tâm chỉ huy) từ cuối năm 1959 đầu năm 1960 soi đường từ chiến khu Đ theo hướng Bắc để nối thông liên lạc với đoàn B90 mở đường từ miền Bắc vào theo đường bộ. Hai đoàn gặp nhau ngày 31/10/1960 tại suối Đát Rờ ti - đường Nam Bắc, đường Trường Sơn mở ra nối từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa đến chiến khu Đ.

b) Giai đoạn từ Đồng Khởi 1960 -1965.

Giai đoạn này về tổ chức chiến trường có tỉnh Biên Hòa và tỉnh Long Khánh (địch có tỉnh Phước Thành).

Tỉnh Biên Hòa (tỉnh đội Biên Hòa) có đại đội địa phương 240 (C240), tỉnh Long Khánh có bộ đội địa phương, một đại đội Du kích Cao su sau Đồng Khởi 1960 được thành lập.

Trên địa bàn 02/1961 thành lập Tiểu đoàn 800 Quân khu (chủ lực đầu tiên miền Đông) hoạt động ở chiến khu Đ, Biên Hòa, Bà Rịa. Sau đó đến 1964 có 02 trung đoàn chủ lực Miền đứng chân là Q761 và Q762.

- Nhiệm vụ của LLVT giai đoạn này là: Mở rộng căn cứ chiến khu Đ; đánh phá áp chiến lược, mở vùng giải phóng (*đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt*).

- Mở rộng căn cứ chiến khu Đ: Một hoạt động vũ trang của D800 cùng địa phương đánh địch ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu. Trong đó, phải kể đến trận đánh diệt tiểu khu Phước Thành (19/8/1961) mở rộng chiến khu Đ, đánh bại âm mưu chia cắt đánh phá căn cứ của địch; trận đánh diệt chi khu Hiếu Liêm (1964), trận dùng 3 mũi bao vây bức rút đồn Trị An, mở rộng chiến khu Đ về phía Nam, mở hành lang giao liên từ chiến khu Đ vượt sông Đồng Nai về Biên Hòa xuống Bà Rịa - Long Khánh.

- Phong trào chiến tranh nhân dân phát triển trong toàn tỉnh, mà LLVT địa phương làm nòng cốt để kết hợp ba mũi. Năm thời cơ địch làm đảo chính Diệm, nội bộ rối ren, ta mở đợt tiến công đánh phá áp chiến lược, giải phóng nhiều xã, ấp dọc lộ 24, lộ 16, Quốc lộ 15, lộ 17, 19 (Long Thành - Nhơn Trạch) và liên tỉnh lộ 2, lộ 1 (Xuân Lộc).

- Trận tập kích bằng pháo đầu tiên vào sân bay chiến lược quân sự Biên Hòa của đoàn pháo binh U80, phá hủy nhiều máy bay phương tiện chiến tranh Mỹ - ngày 31/10/1964.

- Phối hợp chiến dịch Đông Xuân 1964 - 1965 chiến dịch Bình Giã: Tiểu đoàn 800 Quân khu, Đại đội 240 Biên Hòa mở một loạt trận đánh giao thông trên quốc lộ 15 (QL 15 ngày nay) thu hút địch để chiến dịch Bình Giã giành thắng lợi lớn.

c) Giai đoạn 1965 - 1968:

- Tình hình đặc điểm: Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, quân viễn chinh Mỹ vào trực tiếp làm nhiệm vụ tìm diệt, hỗ trợ quân nguy binh định. Mỹ mở rộng sân bay Biên Hòa, mở rộng kho Thành Tuy Hạ, xây dựng tổng kho Long Bình, căn cứ Hố Bà Thúc...

- Về ta, tháng 9/1965, Trung ương Cục lập tỉnh Biên Hòa (U1) gồm huyện Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hòa (10/1967 thêm huyện Trảng Bom). Tỉnh đội U1 do đồng chí Trần Công An tỉnh đội trưởng. LLVT có hai Đại đội Đặc công, Đại đội 238 đứng chân đồi Giang Tói (Đại An - Vĩnh Cửu). Các huyện đều có Đại đội vũ trang, nhiệm vụ U1 là đánh diệt các phương tiện chiến tranh Mỹ - nguy các cơ quan đầu não, diệt sinh lực địch hỗ trợ chiến trường chung và phong trào đô thị.

Do Biên Hòa, Long Khánh là chiến trường quan trọng, LLVT khu tăng cường có Trung đoàn 4.

- Tháng 4 năm 1966, Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Miền thành lập Đặc khu Rừng Sác gồm 10 xã của Nhơn Trạch, Cần Giuộc với nhiệm vụ chặn sông Lòng Tàu, cửa ngõ địch từ Biển Đông vào miền Nam, vào Sài Gòn. Tư Lệnh là đồng chí Lương Văn Nho. LLVT Đặc Khu rừng Sác sau chuyển thành Đoàn 10 đặc công.

Về hoạt động - kết quả thắng lợi vũ trang:

- 10/6/1966: Đặc công U1 (Biên Hòa) làm nổ tung kho kho đồi 53 Tổng kho Long Bình.

- Liên tục từ 30 tháng 10, 11, 12/1966, đặc công U1 ba lần làm nổ tung kho Long Bình tiêu diệt khối lượng bom đạn lớn ở đây, phối hợp nhịp nhàng các chiến trường khi Mỹ thực hiện phản công chiến lược mùa khô 1966 - 1967.

- Trận đánh Mỹ của C238 Biên Hòa (Lữ dù 173 Mỹ) tháng 11/1965 đồi Giang Tói (Đại An).

- Trận đánh giao thông Quốc lộ 20 (1965) được xem như trận La Ngà II. Cát đứt Quốc lộ 20 buộc địch phải làm cầu không vận tiếp tế cho Đà Lạt, Tây Nguyên.

- Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân ở Biên Hòa, Long Khánh. Biên Hòa có sự tham gia của Sư đoàn 5, đặc công Biên Hòa, pháo tên lửa 274. Ta đánh sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3. Thực hiện tiến công nổi dậy làm chủ nhiều nơi dài ngày như Công Thành (Vĩnh Cửu), Bình Sơn (Long Thành). Long Thành ngoài D445 có thêm D440, tấn công Tiểu khu Long Thành và nhiều điểm trong thị trấn.

Đặc biệt, cuộc tiến công nổi dậy 1968 ở Biên Hòa có ý nghĩa lớn, chia lửa với Sài Gòn và các đô thị lớn. Cuộc tiến công nổi dậy Xuân 1968 góp phần buộc Mỹ ngồi vào bàn đàm phán Pari, làm thất bại chiến lược “Chiến tranh Cục bộ” và từng bước xuống thang chiến tranh.

d) Giai đoạn từ 1969 - 1972

Đây là thời kỳ sau Mậu Thân, Mỹ bắt đầu xuống thang, thực hiện càn quét, đẩy lực lượng cách mạng ra xa đô thị, tiến hành bình định cấp tốc.

Biên Hòa mở đầu năm Kỷ Dậu bằng cuộc tiến công Xuân 1969. LLVT Biên Hòa gồm Đặc công, Biệt động phối hợp Sư đoàn 5 tiến công vào các mục tiêu trong thành phố Biên Hòa; Ty Cảnh sát, ga xe lửa, kho Long Bình. Biên Hòa là tỉnh gần như duy nhất ở miền Đông thực hiện đúng chỉ đạo của Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền về tiến công Xuân Kỷ Dậu 1969.

Địch càn quét ác liệt các vùng căn cứ đặc biệt khu vực Long Thành, Nhơn Trạch, Rừng Sác. Điểm nổi bật là LLVT địa phương tỉnh, huyện, xã đều bám trụ đánh địch, không chạy dạt.

18/3/1970, Mỹ bật đèn xanh cho Lonol lật đổ Sihanuc, mở rộng chiến tranh ra Đông Dương. Đây là thời cơ để phong trào cách mạng miền Nam khôi phục và phát triển.

Miền Đông mở chiến dịch CD1970, đánh địch ở lộ 3, lộ 2 thu hồi vùng giải phóng. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động võ trang Biệt động ở thị xã, thị trấn..., tập kích vào các căn cứ quân sự, trại huấn luyện của địch...

Từ tháng 3/1972, các LLVT tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ. Đặc biệt ở Long Thành, Bình Sơn, Trung đoàn 4 cùng Tiểu đoàn 240 Biên Hòa đánh tiêu diệt nhiều đơn vị Bảo an, Sư đoàn 18 ở Bình Sơn - Long Thành, hỗ trợ phong trào phát triển, khôi phục vùng giải phóng và làm chủ.

Ngày 03/6/1972, thành lập đoàn Đặc công 113 Mã Đà, trên cơ sở hai Tiểu đoàn Đặc công của Biên Hòa (U1). Đồng chí Nguyễn Thanh Tùng làm đoàn trưởng, tổ chức tập kích sân bay chiến lược Biên Hòa và tổng kho Long Bình, gây cho địch thiệt hại nặng, hỗ trợ chiến trường toàn miền, góp phần thắng lợi quân sự buộc Mỹ ký hiệp định Pari 27/01/1973

e) Giai đoạn 1973 - 1975

- Giai đoạn đầu 1973 tuy có lúng xúng sau Hiệp định nhưng khi có Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 12-NQ/TW của Trung ương Cục miền Nam (01/1974), phong trào cách mạng nói chung, hoạt động LLVT có bước phát triển mới.

- Về tổ chức, tháng 10/1973 Trung ương Cục miền Nam thành lập tỉnh căn cứ Tân Phú nối liền với chiến khu Đ mở rộng nhằm chuẩn bị một bước có cơ sở xây dựng hành lang, tuyến hậu cần bảo đảm cho các binh đoàn chủ lực Miền hoạt động ở miền Đông. Tháng 7/1974 thành lập Quân đoàn 4 (gồm sư đoàn 341- tức Sư đoàn 1, Sư đoàn 7 và Sư đoàn 6 Quân khu 7 phối thuộc và Trung đoàn 95b).

- Đánh địch bình định, lần chiếm khôi phục vùng làm chủ trước ngày ký hiệp định Pari. Đặc biệt phong trào đánh địch trong thị xã phát triển, nhất là ở thị xã Long Khánh của Biệt động.

Năm 1974, mở chiến dịch Lộ 2 thu hồi vùng giải phóng.

Mùa khô 1973 - 1974 và mùa mưa 1974 chiến sự diễn ra hết sức ác liệt, lực LLVT địa phương có sự hỗ trợ đặc lực của bộ đội Quân khu đã mở được vùng đứng chân tương đối vững chắc, giữ được hành lang quan trọng nối liền từ chiến

khu Đ qua lộ 20 về lộ 1, lộ 15; xây dựng phát triển cơ sở, mở vùng làm chủ cho quần chúng, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho bước phát triển trong mùa khô 1974 - 1975.

Mùa khô 1974 - 1975, chuẩn bị cho kế hoạch giải phóng theo chỉ đạo của Trung ương. LLVT tăng cường hoạt động đánh địch trên lộ 1, lộ 20. Ta đánh bức rút địch từ căn cứ 1 đến căn cứ 5 (từ Rừng lá Xuân Lộc ra Hàm Tân), giải phóng lộ 1. Xuất hiện nhiều điển hình dũng 3 mũi bức rút, buộc địch đầu hàng, tiêu biểu là bức đồn Bảo Thành đầu năm 1975.

Bước vào chiến dịch Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, tỉnh đội Biên Hòa đã tiến hành nhanh việc quán triệt tình hình, nhiệm vụ quan trọng trước mắt. Yêu cầu chung là “Năm lấy thời cơ địch đang tan rã, khẩn trương tập trung mọi LLVT, bán vũ trang và quần chúng tấn công quét sạch địch trong các chi khu, căn cứ: Long Thành, Nhơn Trạch, Khu kho Thành Tuy Hạ, căn cứ Nước Trong, kho Long Bình, yếu Khu Trảng Bom, Chi khu Công Thành... và toàn bộ bộ máy kìm kẹp của địch từ ấp, xã, huyện, tỉnh”. Trong chiến dịch mùa Xuân năm 1975, Biên Hòa là chiến trường nóng bỏng. Xuân Lộc được địch xây dựng thành “cánh cửa thép” án ngữ hướng đông bắc Sài Gòn. Sau 12 ngày đêm (từ 09/4 đến 21/4/1975) quyết chiến, quân cách mạng đã mở toan cánh cửa này ngày 21 tháng 4 năm 1975 để đại quân ta tiến vào giải phóng Sài Gòn thủ phủ cuối cùng của lũ bán nước, hại dân làm tay sai cho giặc ngoại bang, kết thúc cuộc chiến đấu vĩ đại ròng rã hơn 30 năm vào ngày 30 tháng 4 năm 1975 lịch sử, lá cờ Tổ quốc được treo cao ở Tòa hành chính ngụy tại thị xã Biên Hòa. Từ đây, nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai cùng cả nước sống trong hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Một số chiến công tiêu biểu

Đợt 1 chiến cuộc mùa khô năm 1974 - 1975 LLVT tỉnh đã tiêu diệt được một số sinh lực địch, phá lỏng sự kìm kẹp của địch trên các Quốc lộ 20, lộ 1, lộ 15, liên tỉnh lộ 2, tỉnh lộ 17, 19; ngăn chặn và đẩy lùi âm mưu ulti phá lấn chiếm của địch; giải phóng các xã quan trọng như 110, 114, 125 (Định quán), Bình Sơn (Long Thành), Bảo Chánh (Xuân Lộc), nâng mức làm chủ các xã Đại An, Tân Định, Túc Trung, La Ngà. Đặc biệt, việc kết hợp ba mũi bao bố bức rút, bức hàng đồn bót địch đã thực hiện có kết quả như Bảo Chánh, Ông Quế, góp phần quan trọng cho chỉ đạo của tỉnh và Quân khu. Tổng kết hoạt động vũ trang trong 6 tháng đầu năm 1974, các LLVT tỉnh Biên Hòa đã đánh 293 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 601 tên (chết 363 tên, bị thương 238 tên); phân ra lực lượng tỉnh đánh 58 trận, loại 221 tên, lực lượng huyện đánh 50 trận loại 197 tên; du kích xã đánh 76 trận, loại 114 tên; du kích mật đánh 06 trận loại 13 tên.

- Chiến dịch Xuân Lộc (từ 09 - 21/4/1975) trước khi chiến dịch nổ ra, LLVT địa phương đã làm chủ quanh thị xã Long Khánh, chuẩn bị địa bàn cho Quân đoàn 4.

- Đặc biệt từ 14/4 đến 17/4/1975, Sư đoàn 6 cùng lực lượng địa phương diệt chiến đoàn 52, Sư 18 ở Dầu Giây cùng với LLVT tỉnh Tân Phú giải phóng Tân Phú, Định Quán, cắt đứt lộ 20, lộ 1, cắt sự chi viện của địch từ Quân đoàn 3

(Biên Hòa) lên, đánh chiếm các cao điểm Núi Thị, Con Rắn buộc địch ở Xuân Lộc rút chạy theo đường Lộ 2.

Trong thành phố Biên Hòa, từ ngày 09/4/1975, đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy Biên Hòa đã theo đường giao liên công khai vào nội thành triển khai kế hoạch tiến công và nổi dậy giải phóng thành phố. Thành ủy chỉ đạo thành lập các Ủy ban khởi nghĩa ở nội ô và các xã ven khu kỹ nghệ Biên Hòa, chuẩn bị băng cờ, khẩu hiệu, loa phát thanh; tổ chức cơ sở nắm được chín đội phòng vệ dân sự, biến tổ chức này thành lực lượng cùng với nhân dân nổi dậy giành chính quyền khi thời cơ đến. Đêm 29/4, Ủy ban khởi nghĩa Bình Trước đã vận động quần chúng, tự vệ mật phá nhà lao tỉnh Biên Hòa, giải thoát hàng trăm tù nhân. 06 giờ 00 sáng 30/4, đảng viên mật của chi bộ chợ Biên Hòa là Trương Thị Sáu được cơ sở mật là nội tuyến của ta trong biệt động quân bảo vệ đã hạ cờ ba que, kéo cờ Mặt trận ở cột cờ Dinh tỉnh trưởng Biên Hòa. Cùng thời gian, các cơ sở mật bên trong đã thượng cờ Mặt trận ở Dinh Tư lệnh Quân đoàn 3 (nay là Nhà Thiếu nhi tỉnh), Chi khu Đức Tu, giải phóng hoàn toàn Khu kỹ nghệ Biên Hòa. 10 giờ 30 phút, Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa cùng Trung đoàn 5, Sư đoàn 6 tiến vào Tòa hành chính Biên Hòa trước rừng người và cờ hoa chào đón hai bên đường Trịnh Hoài Đức (nay là đường 30/4)

LLVT Biên Hòa, Đồng Nai ra đời sau Cách mạng tháng 8/1945, là LLVT nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trực tiếp, toàn diện; luôn trung thành tuyệt đối với Đảng và nhân dân; là lực lượng nòng cốt của du kích chiến tranh (chống Pháp) và phong trào chiến tranh nhân dân (chống Mỹ), góp phần to lớn vào thắng lợi chung của dân tộc.

Trong cả hai cuộc kháng chiến, LLVT địa phương góp phần xây dựng, bảo vệ căn cứ kháng chiến (chiến khu Đ, rừng Sác) và một hệ thống căn cứ du kích; đảm bảo hành lang chiến lược; giành nhiều chiến công to lớn có ý nghĩa hỗ trợ toàn Miền (nhất là đánh vào cơ quan đầu não, quân sự địch, tàu, bè trên sông Lòng Tàu, giao thông đường bộ...); hình thành kỹ thuật đánh đặc công. Trên những chặng đường phát triển, LLVT Đồng Nai đã trải qua muôn ngàn khó khăn ác liệt, đói đầu không cân sức với nhiều đơn vị sừng sỏ của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, đã giành thắng lợi vẻ vang. LLVT Đồng Nai vừa chiến đấu, vừa xây dựng trưởng thành vững chắc trong sự thương yêu đùm bọc của nhân dân từ rừng núi, nông thôn, đồng bằng đến các đô thị. Tổng kết (chưa đầy đủ) với 1.035 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, hơn 8.000 liệt sỹ, hơn 6.000 thương bệnh binh trên địa bàn là những minh chứng của sự hy sinh cao cả, của ý chí quyết tâm cao vì độc lập dân tộc của Đảng bộ, LLVT và nhân dân Đồng Nai. Trong suốt cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong từng trận đánh lớn, nhỏ, trong từng đợt hoạt động, từng chiến dịch của LLVT cấp trên luôn luôn có sự tham gia trình sát, dẫn đường, phối hợp hiệp đồng tác chiến của lực lượng quân sự địa phương, của các cơ sở cách mạng nằm trong các ấp chiến lược, trong lòng địch, góp phần tạo nên sức mạnh, tạo nên chiến công cho đến ngày toàn thắng. Trong những năm bị địch phản kích ác liệt, nhất là thời kỳ 1969 - 1971, trên chiến trường Biên Hòa, LLVT và nhân dân Đồng Nai đã phải chịu đựng sự đánh phá khốc liệt của kẻ

thù: Bom B52 đánh phá rải thảm liên tục, pháo bầy, trực thăng, phản lực ném bom, bắn phá, chất độc hóa học, bom đạn của kẻ thù hủy diệt môi trường, địa hình, cùng những cuộc hành quân càn quét của bộ binh, biệt kích Mỹ, ngụy, Úc, Thái Lan, làm cho chiến trường Đồng Nai bị chia cắt, không còn một nơi nào được gọi là an toàn. Cán bộ, chiến sỹ các LLVT khi trú quân phải đào hầm, ngủ hầm, hành quân thường bị địch phục kích gây thương vong, tổn thất...

Nhưng với quyết tâm không để mất dân, mất đất, các LLVT Đồng Nai đã hình thành phương thức bám trụ, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, sáng tạo gắn chặt với quần chúng. Nhờ bám trụ mà tấn công được giặc, nhờ bám trụ mà bảo toàn được lực lượng và chiến trường Đồng Nai thời kỳ nào, lúc nào cũng vang tiếng súng tấn công. Bám trụ đã trở thành một khoa học quân sự độc đáo, thể hiện ý chí, nghệ thuật quân sự của Đảng bộ, quân dân Đồng Nai trong chiến tranh giải phóng dân tộc, nhất là trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. LLVT Đồng Nai là lực lượng nòng cốt cho phong trào nhân dân chiến tranh, chỗ dựa đáng tin cậy của phong trào cách mạng địa phương. Từ những đội du kích trong phong trào cách mạng Đồng Khởi, LLVT Đồng Nai từng bước phát triển. Chiến trường tỉnh gồm có ba thứ quân, đứng chân tác chiến cả ở vùng rừng núi, nông thôn, đô thị, gắn bó chặt chẽ cùng nhân dân liên tục tiến công địch, lập nên nhiều chiến công, góp phần cùng toàn Miền đập tan các chiến lược chiến tranh của địch, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng địa phương, đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc - Long Khánh, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

3. LLVT Đồng Nai trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ năm 1975 đến nay)

Trong giai đoạn cách mạng mới, cùng với các ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị của địa phương; Đảng bộ, LLVT tỉnh luôn chú trọng quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu 7, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối quân sự, đường lối ngoại giao, thống nhất ý chí và hành động hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, cụ thể

a) Truy quét tàn quân địch, triệt phá tổ chức FULRO và tiêu diệt các nhen nhóm phản động, bảo vệ thành quả cách mạng, góp phần xây dựng cuộc sống mới.

Sau ngày giải phóng địch ra trình diện 94.307 tên trong đó có khoảng 4.000 sỹ quan cấp úy, tá và tướng. Còn lại 86.749 tên chiếm khoảng 45% chưa ra trình diện. Lực lượng địch chưa ra trình diện chủ yếu là bọn sỹ quan ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân, các sắc lính nguy hiểm, cảnh sát đặc biệt. Địch lợi dụng vùng tôn giáo phức tạp để dễ ẩn náu, trọng điểm là khu vực Hố Nai, Dầu Gây, Kiệm Tân, Phương Lâm...; các khu rừng rậm ở Định Quán, Xuyên Mộc, Gia Ray... cũng là những địa bàn tốt để địch co cụm xây dựng căn cứ, tổ chức lực lượng để chống phá cách mạng. Bước sang năm 1977 sau nhiều nỗ lực truy quét tình hình an ninh, chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định lúc này tổ chức địch nổi lên ba lực lượng chính:

- Lực lượng FULRO bao gồm vài chục sĩ quan và binh lính ngụy cũ, bị đánh dạt từ Lâm Đồng xuống Đồng Nai.

- Lực lượng tàn quân Ngụy, do tên Lý Phá Sáng cầm đầu.

- Lực lượng tàn quân ngụy do tên Vinh Sơn cầm đầu.

Cả ba lực lượng địch nói trên đều nằm trên địa bàn Định Quán, Tân Phú, Long Khánh (phía Đông và Tây lộ 20). Riêng huyện trọng điểm Tân Phú có 15 toán vũ trang khoảng 310 tên. Lực lượng FULRO đầu năm 1977 bị LLVT ta ở Lâm Đồng truy quét mạnh đã dạt xuống Đồng Nai, hoạt động chủ yếu ở địa bàn Tân Phú, nổi bật là các xã Phú Túc, Phú Hoa, Phú Lâm. Từ cuối năm 1976 chúng đã hình thành "Mặt trận giải phóng FULRO", đã vẽ cả mẫu cờ Mặt trận. Bị lực lượng của ta truy quét gay gắt đến cuối thập niên 80, những toán tàn quân địch ẩn náu trong rừng kể cả lực lượng FULRO đều bị ta phá rã.

Về ta đã có những nỗ lực lớn trong công tác quân sự, quốc phòng, an ninh. Ngoài việc phải duy trì một lực lượng lớn quân thường trực, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật làm nghĩa vụ quốc tế Campuchia, ta đã phối hợp chặt chẽ giữa công an với các ngành, giữa cấp tỉnh, huyện, xã với Quân khu và Bộ Quốc phòng để đánh địch rất hiệu quả. Ngoài việc phá tan hàng chục toán tàn quân địch trong rừng, diệt và bắt hàng trăm tên, ta còn phá tan 30 nhen nhóm, tổ chức phản động của địch. Có thể nói đây là chiến công lớn đánh tan ý đồ gây dựng lực lượng của địch thời kỳ quan trọng nhất 1976 - 1985, làm cho chúng không thể thực hiện được mọi âm mưu toan tính phá hoại trước mắt và lâu dài, góp phần to lớn trong nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội có hiệu quả cao. Ta đã vượt qua những khó khăn gay gắt về mọi mặt của xã hội những năm cuối thập niên 80 để cùng cả nước bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đổi mới toàn diện trên phạm vi cả nước.

b) Tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta kết thúc được hai năm, miền Nam nói chung và Đồng Nai nói riêng đang phải khắc phục hậu quả chiến tranh, tình hình kinh tế, xã hội chưa ổn định thì bọn phản động Pôn pốt-Iêngxari tiếp tục gây ra chiến tranh ở biên giới Tây Nam (Việt Nam - Campuchia).

Ngày 30 tháng 4 năm 1977 nhà cầm quyền Khơ me Đỏ đã dùng 05 tiểu đoàn bộ binh tiến công vào 14 đồn Công an biên phòng và 13 xã dọc biên giới tỉnh An Giang. Chúng đã giết người cướp của tàn phá xóm làng gây nhiều tội ác với nhân dân ta.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, ngày 05 tháng 01 năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đã họp để bàn biện pháp phối hợp với các địa phương bạn bảo vệ biên giới.

Ngày 06/01/1978, UBND tỉnh Đồng Nai đã có cuộc họp khẩn cấp với các ngành quân sự, công an, giao thông vận tải, thanh niên... để triển khai tình hình cấp bách hỗ trợ cho các tỉnh biên giới giáp Campuchia. Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai được trên giao hai nhiệm vụ chính:

Một là, tổ chức một Tiểu đoàn bộ binh trang bị đầy đủ vũ khí, có khả năng chiến đấu cao, chi viện cho tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương và Bình Phước) trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ biên giới.

Hai là, tổ chức một lực lượng bao gồm cả bộ đội và thanh niên xung phong cùng các phương tiện, vật chất sang xây dựng tuyến phòng thủ ở khu vực Bù Đốp tỉnh Sông Bé.

Trong các năm từ 1978 đến 1985 quân tình nguyện Việt Nam nói chung, Đồng Nai nói riêng liên tục phối hợp với LLVT bạn tổ chức hàng trăm đợt truy quét, đánh phá các căn cứ của địch ở rừng sâu. Đồng thời, phát động quần chúng phát hoang cải tạo địa hình, ngăn chặn không cho địch đưa lực lượng về bám gần dân. Tháng 8 năm 1985 tỉnh Đồng Nai có liệt sĩ Bùi Văn Bình sinh năm 1955 tại phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa và đồng chí Nguyễn Văn Bình sinh năm 1959 tại Vĩnh An được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân vì có nhiều thành tích tổ chức, xây dựng lực lượng và trực tiếp chỉ huy chiến đấu diệt nhiều sinh lực địch trong nhiệm vụ truy quét các lực lượng phản động, giúp bạn giữ vững chính quyền, từng bước ổn định tình hình mọi mặt...

Tính đến năm 1989 do có sự giúp đỡ chí tình, vô tư, kịp thời của Đảng bộ chính quyền và nhân dân tỉnh Đồng Nai trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Ngoài sự giúp đỡ mọi mặt cả tinh thần, vật chất cho bạn, chỉ tính riêng về quân sự, Đồng Nai đã lần lượt cử sang Campuchia 04 Tiểu đoàn, 05 Đại đội cấp huyện với quân số trên 3.000 người (không tính các lực lượng cán bộ, chiến sĩ bổ sung lẻ). Trong 10 năm sát cánh chiến đấu công tác cùng với các đơn vị tình nguyện Quân khu 7 và LLVT nhân dân tỉnh bạn, quân tình nguyện tỉnh Đồng Nai đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ hy sinh, đã cùng bạn chiến đấu hàng trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu 13.828 tên địch, thu 1.574 súng các loại. Đồng thời, còn triển khai trên 10.000 ngày công giúp nhân dân bạn sản xuất, chống úng, hạn, làm đường vào các phum, sóc, sửa sang nhà cửa, trường học, bệnh viện ở nhiều nơi. Tỉnh Đồng Nai còn huy động 12 đợt với 10.845 lượt người sang giúp Campuchia xây dựng tuyến phòng thủ biên giới phía Tây. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cao đẹp ấy đã có 446 cán bộ, chiến sĩ hy sinh, 891 đồng chí bị thương trên đất nước Campuchia. Với những thành tích to lớn trong công tác giúp bạn, quân tình nguyện Đồng Nai đã được Nhà nước Việt Nam và Campuchia tặng nhiều phần thưởng cao quý.

Để thể hiện sự quan tâm chăm sóc của hậu phương đối với các đơn vị quân tình nguyện Đồng Nai, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ CHQS tỉnh đã cử đồng chí đại tá Nguyễn Trí Thức - Phó Chỉ huy trưởng dẫn đầu đoàn đại biểu tỉnh Đồng Nai sang Campuchia để nắm tình hình mọi mặt các đơn vị quân tình nguyện trở về, để tỉnh có kế hoạch đón tiếp chu đáo.

Ngày 26/9/1989 đơn vị sau cùng quân tình nguyện Đồng Nai rời khỏi đất bạn về nước. Nhiều cán bộ Đảng, chính quyền và LLVT tỉnh bạn tiễn đưa đoàn về đến tận biên giới Việt Nam - Campuchia trong không khí tung bùng náo nhiệt, rực rỡ cờ hoa của hàng ngàn nhân dân tỉnh bạn vẫy chào, tạm biệt hai bên đường. Nụ cười và nước mắt chan hòa. Cảnh bụi ngùi, xúc động lưu luyến làm

rung động hàng triệu trái tim của quân và dân hai nước Việt Nam - Campuchia sau nhiều năm sát cánh bên nhau chia ngọt, sẻ bùi trong cuộc chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng.

Tám giờ sáng ngày 27/9/1989 tại quảng trường tỉnh Đồng Nai, trên 5.000 cán bộ, nhân dân thành phố Biên Hòa, đại diện lãnh đạo Tỉnh Công-pông-thom kết nghĩa, hân hoan làm lễ mít tinh chào đón các cán bộ chiến sĩ quân tình nguyện Đồng Nai đợt cuối cùng về nước, kết thúc một thời kỳ chiến đấu, xây dựng giúp bạn, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả của Đảng bộ, quân dân tỉnh Đồng Nai.

c) Thực hiện vai trò quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh (QPAN) và xây dựng LLVT địa phương.

- Tập trung quán triệt và thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị Đại hội Đảng các cấp, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX), Nghị quyết số 28-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự quốc phòng địa phương.

- Thường xuyên chăm lo xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc; tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng; đồng thời, tăng cường bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng; giáo dục QPAN cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; xây dựng lòng tự hào, tự tôn dân tộc, quân đội, địa phương...

- Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng tổng hợp, nhất là chất lượng chính trị của LLVT tỉnh. Xây dựng LLVT tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc, nhân dân, sự nghiệp đổi mới đất nước và tinh nhà. Có nhiều giải pháp đột phá nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; phối hợp với các lực lượng trong hệ thống chính trị xử lý tốt các tình huống phức tạp; góp phần giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự trên địa bàn.

- Thực hiện tốt chức năng đội quân công tác; làm tốt công tác dân vận; thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “LLVT chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào hành trình “Quân đội chung tay vì sức khỏe cộng đồng”, giúp dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cơ sở chính trị địa phương, nhằm củng cố vững chắc quan hệ đoàn kết quân dân, giữ vững phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện chặt chẽ hiệu quả các Nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng; nhất là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Cuộc vận động và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và quan điểm, đường lối, chủ trương, biện pháp xây dựng Đảng, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị

(khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “*Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”*”, xây dựng Đảng bộ quân sự tỉnh TSVM, LLVT tỉnh vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

IV. NHỮNG TRẬN ĐÁNH TIÊU BIỂU

1. Kháng chiến chống thực dân Pháp

- Trận tập kích đầu tiên vào các cơ sở đóng quân của thực dân Pháp ở trung tâm

Cuối tháng 12/1945, công tác chuẩn bị cho trận đánh hoàn tất. Lực lượng tham gia trận tập kích gồm Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Vệ quốc đoàn Châu Thành, Liên chi đội 2-3 Bình Xuyên và giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm-Đức Hòa tập kết về các vị trí áp sát xung quanh thị xã trên các hướng Tân Phong, Hóa An, Bình Đa.

Tiếng súng tập kích vào thị xã Biên Hòa nổ vào lúc quân địch bất ngờ nhất, 0 giờ đêm ngày 01 rạng ngày 02/01/1946. Trên bốn hướng bao quanh thị xã, lực lượng tiến công nhanh chóng cơ động tiến sát mục tiêu, đồng loạt nổ súng vào thành Xăng Đá, các bốt gác ở đầu cầu Ghềnh, nhà máy cưa BIF, Sở hiến binh, nhà bưu điện, nhà ga, hăng dầu, nhà lồng chợ và các công sở khác. Cả thị xã chìm trong tiếng nổ và lửa khói. Quân địch, sau cơn choáng váng vì bị tấn công bất ngờ đã tổ chức dựa vào các công sự kiên cố để chống trả, cố thủ chờ viện binh từ Sài Gòn ra vào sáng hôm sau. Tác giả Nguyễn Văn Quảng, một chiến sĩ của phân đội 4 Vệ quốc đoàn Biên Hòa người trực tiếp tham gia cuộc tập kích mô tả: “Khắp bầu trời thị xã như sôi lên sùng sục pha lẫn sấm sét. Lửa cháy sáng rực. Súng nổ rền trời, lúc đạn đem theo tiếng nổ ùng ùnh như pháo đại. Những nơi ta định đến đều đến được, trừ một số hầm nhà cố thủ của bọn địch, ta kiểm soát gần hết thị xã. Gần sáng, quân ta rút về khỏi đên còn dựng cột giữa lòng thị xã. Tiếng súng còn lại lác đác nổ. Một đám tù binh Việt gian được trói dẫn lếch thếch theo đoàn quân...”

Do tương quan lực lượng chênh lệch, lại thiếu vũ khí và kinh nghiệm chiến đấu, quân ta sau khi tiến công và làm chủ nhiều nơi trong thị xã đã buộc phải rút lui để bảo toàn lực lượng. Mặc dù chỉ tiêu diệt được một số tên địch và bắt sống một số tên khác, nhưng trận tập kích thị xã Biên Hòa đầu năm 1946 có ý nghĩa lịch sử quan trọng. Nó không ngừng góp phần đập tan luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch, góp phần cổ vũ tinh thần kháng chiến của nhân dân Biên Hòa nói riêng mà còn đánh dấu bước phát triển mới của LLVT cách mạng. Lần đầu tiên, Vệ quốc đoàn tỉnh Biên Hòa chiến đấu trong đội hình phối hợp nhiều lực lượng với quy mô lớn, chiến đấu vận động tiến công tại địa bàn đô thị. Đó là cuộc tập dượt trong quá trình các đơn vị vũ trang Biên Hòa tiến tới xây dựng thành lực lượng tập trung thống nhất và tiến hành những trận đánh lớn trên chiến trường miền Đông Nam bộ.

- Trận phục kích giao thông La Ngà trên Quốc lộ 20 ngày 01/3/1948

Sáng 01/3/1948, đúng như tin tình báo của ta, đoàn xe địch gồm 70 chiếc xuất phát sớm từ Sài Gòn. Vừa qua khỏi thị xã Biên Hòa, đoàn xe phải dừng lại

nhều lần để khắc phục chướng ngại vật do du kích bố trí hoặc để đối phó với hoạt động bắn tỉa của bộ đội và du kích trên từng chặng. Đến khu vực La Ngà thì trời đã ngả chiều (chậm 0 giờ so với thông lệ), đoàn xe vừa hành quân vừa bắn thị uy vào hai bên đường.

Gần 15 giờ, bộ phận đi đầu lần lượt đi qua trận địa phục kích khu vực C, rồi khu vực B. Đúng 15 giờ 2 phút, chiếc thiết giáp mở đường vào đúng chỗ gấp khúc ngoặt trái của khu vực phục kích A, ba quả địa lôi nổ hất tung chiếc xe thiết giáp cùng hai xe chở lính hộ tống. Viên chỉ huy đoàn xe cùng bộ phận thông tin tan xác tại chỗ. Mất liên lạc vô tuyến, các bộ phận xe phía sau vẫn tiếp tục nối đuôi nhau tiến lên và dồn đống tại khu vực trận địa A, một số chiếc chồng lên nhau, có chiếc rơi xuống vực. Các chiến sĩ đại đội B cùng quốc vệ đội Xuân Lộc dùng hỏa lực diệt tiếp chiếc xe chở lính hộ tống thứ ba và đồng loạt xông ra mặt đường, quân địch bị tê liệt hoàn toàn.

Tại khu vực B, các xe địch lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, lúng túng chống đỡ. Các chiến sĩ của ta chủ động tiến công áp đảo địch ngay từ đầu, đốt cháy 28 xe, tiêu diệt 55 tên lính hộ tống.

Tại khu vực C, cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt. Sau 10 phút giao tranh, các chiến sĩ đại đội A phá hủy 16 xe chở lính, vô hiệu hóa 13 xe vận tải và diệt một số tên địch. Số còn lại dạt xuống phía Đông đường 20 và chạy lui về đồn La Ngà. Cùng lúc ấy, tốp cuối cùng có xe thiết giáp hộ tống vừa tới trận địa phục kích, gặp sức tiến công mãnh liệt của ta, vội quay trở lui về phía La Ngà.

Trận đánh kết thúc 15 giờ 57 phút. Trận La Ngà là chiến thắng quân sự lớn nhất của lực lượng bộ đội tập trung ở miền Đông Nam bộ tính từ đầu cuộc kháng chiến đến thời điểm đầu năm 1948. Đoàn xe quân sự gồm gần 70 chiếc bị đánh tan. 59 chiếc bị thiêu hủy. Quân ta đã tiêu diệt tại chỗ 150 lính lê dương hộ tống, 25 sĩ quan chỉ huy (trong đó đại tá De Saringé chỉ huy bán lữ đoàn lê dương số 13, đại tá Paruist, phó tham mưu trưởng thứ nhất quân viễn chinh Pháp ở Nam Đông Dương, thiếu tá chỉ huy khu Hóc Môn và đại úy trưởng phòng xe hơi hộ bộ tham mưu quân viễn chinh), thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự.

Sự kiện La Ngà gây chấn động sâu sắc trong dư luận ở Sài Gòn, ở trong nước, và sang cả nước Pháp. Quốc hội Pháp chất vấn Chính phủ về trận La Ngà, viên Đại tá Talles chỉ huy trưởng khu vực Đồng Nai Thượng buộc phải tự tử. Số tù hàng binh được thả và hành khách đi theo đoàn xe, trong đó có nhiều trí thức, doanh nghiệp Pháp sau đó đã tuyên truyền rộng rãi về cuộc kháng chiến chính nghĩa của Việt Minh.

- Trận đánh tháp canh cầu Bà Kiên (Tân Uyên Biên Hòa) ngày 19/3/1948.

Đêm 18 rạng 19 tháng 3 năm 1948, Tổ du kích Tân Uyên gồm 04 chiến sĩ và 01 cơ sở mật tổ chức đánh tháp canh cầu Bà Kiên trên tỉnh lộ 16. Vũ khí mang theo gồm 01 súng, 10 lựu đạn (một của Mỹ, 09 tự tạo) và 01 thang tre (dùng để hái trầu mựa của dân). Trận đánh diễn ra đúng như phương án tập luyện. Ba chiến sĩ xung kích Trần Công An, Hồ Văn Lung, Trần Văn Nguyên leo lên thả lựu đạn qua lỗ châu mai vào cả trong ba tầng tháp. Bên ngoài du kích

Nguyễn Văn Ai cầm súng gác ở đầu cầu sẵn sàng bắn chi viện và Trần Văn Hối (cơ sở mật) giữ cửa mở. Kết quả, tường tháp không đổ nhưng cả 11 tên lính bị tiêu diệt. Ta thu 08 súng và 20 lựu đạn.

Chiến thắng cầu Bà Kiên gây tiếng vang lớn. Nó chẳng những đánh dấu lần đầu tiên tháp canh địch bị tiêu diệt, mà quan trọng hơn đã gọi mở ra một lối đánh mới chống lại có hiệu quả chiến thuật De Latour.

- Trận đánh tiêu diệt yếu khu Trảng Bom ngày 15/7/1951.

Chiều 15/7/1951, lực lượng tham gia trận đánh hành quân đến vị trí tập kết đúng quy định. 16 giờ, theo thường lệ, hai xe Cam nhông chở 75 công nhân (25 chiến sĩ đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, cán bộ chiến sĩ đại đội 55 tiểu đoàn 303 và đội Biệt động tinh Thủ Biên) đi làm về từ Bàu Cá chạy về hướng Trảng Bom. 16 giờ 15 phút, bọn lính trong Chi khu tỏa ra sân banh đá bóng. Hai xe Cam nhông chạy tới ngang cổng Chi khu bất ngờ dừng lại. Bộ đội nhanh chóng nhảy ra khỏi xe, giết tên gác cổng và xông vào dùng bộc phá đánh các lô cốt, chiếm xe bọc thép. Cùng lúc trong tiếng kèn đồng giục giã, đại đội 60 ào lên đánh chiếm các vị trí trong Khu trung tâm, đại đội Lam Sơn đánh chiếm đồn lính ngự cạnh sân banh. Bị bất ngờ quân địch trong Chi khu và ngoài sân banh không kịp chống trả bỏ chạy toán loạn. Sau 30 phút chiến đấu, quân ta tiêu diệt 50 lính Âu Phi, bắt sống 50 tên khác, phá hủy một xe tăng, thu 200 súng các loại (trong đó có 03 đại liên, 06 trung liên, 02 súng cối 81 ly) hàng chục tấn đạn dược, lương thực, thực phẩm và 5 ngàn đồng tiền Đông Dương ngân hàng. Các chiến sĩ dùng xe Cam nhông chở toàn bộ chiến lợi phẩm về chiến khu Đ an toàn.

Chiến thắng Trảng Bom gây tiếng vang lớn trên chiến trường Biên Hòa và các tỉnh miền Đông nam bộ. Tiểu đoàn 303 chỉ sau một thời gian ngắn củng cố, đã lập một chiến công xuất sắc. Đây là trận đánh lớn của bộ đội tập trung tỉnh kể từ sau chiến thắng La Ngà năm 1948.

2. Kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)

- Trận tập kích vào trụ sở Đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) ở Tân Mai (Biên Hòa) đêm 07/7/1959, diệt 02 Cố vấn quân sự Mỹ đầu tiên trên chiến trường miền Nam.

Đêm mùng 05/7 từ Chiến khu Đ, cán bộ, chiến sĩ bộ phận đại đội 250 về đến Gò Cây Trâm Muối, xã Tân Phong. Đêm mùng 06/7, ta ém quân ở vạt rừng chòi Gò Me, ấp Lân Thành cách nhà máy cưa BIF (Nhà Xanh) vài trăm mét.

19 giờ tối ngày 07/7/1959, các chiến sĩ và lực lượng tự vệ mật thị xã đã triển khai đội hình, tiếp cận các mục tiêu đã định, 19 giờ 15 phút trận tập kích bắt đầu, sau hơn 10 phút nổ súng tiên công ta đã tiêu diệt hai tên cố vấn Mỹ và bắn bị thương một số tên khác. Đây là hai quân nhân Mỹ được coi là những người lính chết trận đầu tiên, trong chiến tranh Việt Nam (sau năm 1954).

Trận đánh diễn ra chớp nhoáng, tất cả các đơn vị địch đều không kịp trở tay, kể cả số lính bảo vệ nằm sát cư xá. Theo phương án đã vạch sẵn bộ đội ta rút về chiến khu Đ an toàn. Các tự vệ mật cũng nhanh chóng phân tán về các địa điểm tập kết, giấu vũ khí, thay đổi trang phục trở lại cuộc sống bình thường của người dân thị xã.

Trận đánh phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại nhà máy của BIF (Biên Hòa) là trận đánh Mỹ đầu tiên của quân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Chiến thắng Phước Thành, đêm 17 rạng sáng ngày 18/9/1961.

Đêm 17 rạng ngày 18/9/1961, LLVT địa phương tỉnh Phước Thành gồm một trung đội của tỉnh, một trung đội huyện Phú Giáo, hai tiểu đội huyện Tân Uyên và du kích các xã làm nhiệm vụ chặn viện, phá hoại, nghi binh và phối hợp đánh nhỏ với mặt trận chính. Sau 01 giờ 30 phút chiến đấu, ta đã tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn lực lượng chiếm đóng gần 2.000 tên gồm: 01 tiểu đoàn Biệt động quân, 01 tiểu đoàn Bảo an, 01 chi đội Thiết giáp, 01 đại đội pháo 105 ly, 01 đại đội Bảo an, 01 đại đội Cảnh sát dã chiến, 01 đại đội dân vệ. Tiêu diệt hoàn toàn Tiểu khu Phước Thành, Chi khu Phú Giáo cùng toàn bộ bộ máy hành chính của địch, thu trên 4.100 súng các loại và rất nhiều quân trang, quân dụng, giải thoát gần 300 tù chính trị.

Ở mặt trận phối hợp của tỉnh, bộ đội địa phương các huyện suốt một dải từ Phước Hòa đi Công Xanh, bộ đội tỉnh từ Công Xanh trở xuống Bình Mỹ, Nhà Đỏ. Các đội tuyên truyền và các đội du kích làm nhiệm vụ phá hoại, đập mô chặn viện, diệt ác, tuyên truyền kêu gọi binh sĩ khắp các đồn bốt trong tỉnh. Mặt cơ quan đầu não lại bị các lực lượng địa phương bức bách, 10 đồn bốt địch đóng trên đường Phước Sang đi Đồng Xoài đã hốt hoảng bỏ chạy. Tề ở các vùng xung quanh thị xã cũng tan rã hoặc bỏ trốn. Những ngày tiếp sau, phát huy chiến thắng Phước Thành, các LLVT địa phương tỉnh tiếp tục bao vây tất cả các tua bốt dọc lộ 8, Hiếu Liêm, Tân Uyên, đường 14, 16. Các đơn vị bộ đội Quân khu tiếp tục giải phóng Phước Bình, uy hiếp dọc cả đường 20 đi Định Quán - Xuân Lộc. Các tuyến đường lên Phước Long và các huyện Nam Chiến khu Đ được giải phóng hầu hết. Căn cứ miền Đông của Quân khu 7 và sau này của cả Nam Trung bộ được mở rộng và hình thành vững chắc.

Chiến thắng Phước Thành có ý nghĩa vô cùng to lớn đó là: Lần đầu tiên, LLVT ta tấn công một tỉnh lỵ của giặc, đập tan bộ máy kìm kẹp cấp tỉnh. Bước đầu đánh bại kế hoạch bình định của chúng ở địa phương, đánh đòn phủ đầu vào âm mưu bao vây chia cắt Chiến khu Đ của địch. Báo hiệu sự phá sản của kế hoạch Sta-lay-Tay-lo, thường được gọi là chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” của Mỹ trên chiến trường miền Nam. Thắng lợi này không những có ý nghĩa lớn về tiêu diệt lực lượng quân sự địch mà còn có tác dụng cổ vũ không những đối với phong trào cách mạng miền Đông mà cả miền Nam.

Chiến thắng Phước Thành, với hiệu quả thắng lợi lớn, đã để lại những bài học kinh nghiệm ban đầu mà sau này Đảng ta đã xây dựng thành đường lối chiến tranh nhân dân. Đó là phát huy sức mạnh tổng hợp, đánh địch bằng cả ba mũi, ba thứ quân, kết hợp tấn công với nổi dậy.

Chiến thắng Phước Thành là sự kết hợp đúng đắn đường lối chính trị, quân sự sáng tạo của Đảng ta, là kết tinh của tài trí và tinh thần chiến đấu dũng cảm ngoan cường của các LLVT cách mạng. Là kết tinh của sức mạnh truyền thống; đồng thời là đóng góp quan trọng tô điểm thêm truyền thống cách mạng của dân tộc ta. Với chiến thắng Phước Thành mãi mãi là niềm tự hào của quân và dân ta.

- Trận pháo kích bằng pháo đầu tiên vào sân bay quân sự Biên Hòa ngày 30/10/1964 của Đoàn U80 (Sau này là Đoàn Pháo binh Biên Hòa)

Chiều 31/10/1964, từ chiến khu Đ các đơn vị bộ đội ta xuất phát hành quân về Biên Hòa. Được các đội trinh sát biệt động thị xã Biên Hòa, bộ đội du kích huyện Vĩnh Cửu và cơ sở mật phục vụ, hướng dẫn các đơn vị pháo cối của ta đã bí mật hành quân đến vị trí tập kết, bố trí trận địa tại Hốc Bà Thúc (Tân Phong) cách sân bay Biên Hòa 1.000 mét về phía Đông Bắc.

23 giờ 30 đêm 31/10/1964 pháo cối ta bắt đầu cấp tập bắn vào sân bay Biên Hòa. Từng cụm lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Cả thị xã Biên Hòa và những vùng phụ cận rung lên vì những tiếng nổ long trời lở đất. Chỉ trong vòng 15 phút, 130 quả đạn cối rơi gọn và chính xác xuống các mục tiêu, phá hủy 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay B57, loại máy bay tối tân của Mỹ lúc bấy giờ mới đưa từ Philippin sang, chuẩn bị gây tội ác ở Miền Bắc, 11 máy bay ADD6, 01 máy bay do thám U2, diệt và làm bị thương 293 tên địch, tiêu hủy và làm nổ tung 02 kho bom đạn lớn, 01 kho xăng, 01 đài quan sát và 18 trại lính.

Chiến thắng của trận đánh sân bay Biên Hòa làm nên một chiến công lịch sử, gây cho không quân Mỹ một **“sự kiện chưa có tiền lệ”, “một tổn thất ngang với những tổn thất tồi tệ nhất trong chiến tranh thế giới thứ hai”** (trích **“Giải phẫu một cuộc chiến tranh”** của Gabriel Kolko).

Địch không kịp phản kích, lực lượng ta rút về căn cứ an toàn.

Đây là một trận đánh táo bạo, bất ngờ, lần đầu tiên pháo binh Miền đã tận dụng yếu tố bí mật, kết hợp với lực lượng địa phương và phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân luồn sâu vào lòng địch, dùng một lực lượng nhỏ đánh một mục tiêu lớn và quan trọng, đồng thời khắc phục có hiệu quả những hạn chế, nhược điểm của vũ khí đạn dược, cơ động nhanh chóng, bám sát mục tiêu, bắn tập trung, đạt hiệu suất cao, mở đầu cho những trận pháo kích, tập kích vào các vị trí mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ, Ngụy sau này, trong đó có thể chỉ sử dụng pháo mang vác.

Chiến thắng sân bay Biên Hòa làm nức lòng quân dân cả nước và bạn bè khắp năm châu. Chủ tịch đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng tổ chức lễ trao tặng huân chương Quân công giải phóng hạng nhất, huân chương cao nhất của LLVT lần đầu tiên được tặng thưởng ở miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, phần thưởng lớn nhất cho đoàn U.80 pháo binh Miền. Bác Hồ kính yêu lấy bút hiệu Chiến sĩ đã viết thơ ca ngợi chiến thắng sân bay Biên Hòa.

*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu
Thành đồng trống thẳng lay lâu trắng
Điện Biên Mỹ chẳng phải chờ lâu.*

Ngay sau khi được báo tin chiến thắng, ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã gửi điện khen các đơn vị tham dự trận đánh sân bay Biên Hòa: “...Chiến thắng sân bay Biên Hòa là một hành động tuyệt vời của quân dân ta, phục thù cho 500 đồng bào ở sông Ông Kèo và liệt sĩ

Nguyễn Văn Trỗi vừa bị giặc Mỹ và tay sai giết hại. Chiến thắng sân bay Biên Hòa đã gây phấn khởi to lớn trong quân dân ta, đồng thời gây hoang mang khiếp sợ cho bọn xâm lược và bọn tay sai bán nước...”

Chiến thắng sân bay Biên Hòa là bước nhảy vọt quan trọng về chất lượng và hiệu suất chiến đấu, là cái mốc đánh dấu sự khởi đầu cho lối đánh hết sức độc đáo của pháo binh: Lối đánh độc lập, bí mật thọc sâu đánh hiểm, dùng ít đạn mà hiệu suất cao và rút lui an toàn. Chiến thắng Biên Hòa còn cho những kinh nghiệm quý về tổ chức chỉ huy, xây dựng quyết tâm chiến đấu, hiệp đồng giữa pháo binh và bộ binh, giữa bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, dân quân du kích, giữa quân, dân và kháng định: Mọi hệ thống phòng thủ của địch dù kiên cố và canh phòng nghiêm ngặt đến đâu, ta cũng đều có thể vượt qua và giáng cho địch những đòn chí mạng.

- Trận đánh vào Tổng kho liên hợp quân sự Long Bình ngày 22/6/1966 và loạt trận trong tháng 10, 11, 12/1966.

02 giờ sáng ngày 22/6/1966 các chiến sĩ Đại đội 2, Đặc công- U1 do đồng chí Nguyễn Tấn Vàng, đồng chí Nguyễn Văn Thái (Tur Già) chỉ huy đã dũng cảm, mưu trí vượt qua mọi chướng ngại phòng thủ của địch, dùng mìn có gắn kíp hẹn giờ đánh vào Tổng kho liên hợp Long Bình, phá hủy 40.000 quả đạn Pháo 155 ly chưa kịp đem đi gây tội ác của Mỹ.

Trận đánh đầu tiên vào kho Long Bình thắng lợi, hủy diệt một lượng đạn pháo lớn của địch đã hỗ trợ đắc lực và kết hợp cùng các chiến trường đánh bồi cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ 1 của đế quốc Mỹ. Thắng lợi này đã tác động rất lớn đối với phong trào cách mạng ở Biên Hòa và Sài Gòn, có tác dụng hỗ trợ và cổ vũ tinh thần đánh Mỹ của quân và dân ta trên các chiến trường.

- Đặc công Đoàn 10 Rừng Sác đánh chìm tàu VICTORY trên sông Lòng Tàu ngày 23/8/1966.

Hưởng ứng lời **“hịch”** lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân Biên Hòa quyết tâm lập chiến công bằng trận đánh chìm tàu Baton - Rugier Victory.

Trên địa bàn rừng Sác, Biên Hòa, Đoàn 10 đặc công với sở trường đánh sông nước bố trí các trận địa pháo DK75, súng máy 12,7 mm và trận địa thủy lôi, thực hiện ý định “Liên tục tấn công 07 ngày trên sông Lòng Tàu”, ngày 23/8/1966, bằng thủy lôi K5 một loại thủy lôi sừng chạm của Liên Xô, đánh chìm chiếc tàu hậu cần Baton- Rugier-Victory 10.000 tấn của Mỹ. Trên tàu gồm có 45 thủy thủ, 100 chiếc thiết giáp M113, 03 máy bay phản lực và một khối lượng lương thực đủ cho một sư đoàn Mỹ ăn trong một tháng. Chiến công này mở màn cho hàng loạt trận đánh thắng lợi sau này của Đoàn 10 xuất phát từ địa bàn rừng Sác-Nhon Trạch, cổ vũ cả nước khí thế quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược; thể hiện ý chí quyết tâm đó là không chỉ tiến công địch trên Lòng Tàu mà còn đánh vào các quân cảng, kho tàng, căn cứ quân sự Mỹ; một trận “đánh bồi” cuộc phản công mùa khô thứ nhất của Mỹ, đồng thời đánh vào “dạ dày” của chúng trong khi chuẩn bị cuộc phản công mùa khô thứ hai.

- Trận đánh của Trung Đoàn Đặc công 113, kết hợp nội tuyến tấn công kho Long Bình đêm 13/8/1972 vào sân bay Biên Hòa ngày 10/9/1972, phá hủy 175 máy bay các loại.

Nhờ Thị ủy Biên Hòa giúp đỡ, cơ sở nội tuyến trong sân Bay đã cung cấp tin và sơ đồ sân bay cho Đoàn 113 để lên sa bàn, chuẩn bị phương án tác chiến.

Đêm 01/8/1972, Tiểu đoàn 14 pháo đặc công đã bắn ĐKZ vào sân bay Biên Hòa, phá hỏng 74 máy bay các loại, phá hủy 13 xe quân sự, 02 dàn ra đa và nhiều thiết bị chiến tranh khác.

Trước đó, đồng chí Nguyễn Văn Thái (Tur Già), Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2, đặc công U1- Biên Hòa, cùng đồng đội đã nghiên cứu cao điểm 53 trong tổng kho Long Bình. Các đồng chí đã tìm ra một con đường bí mật có thể đột nhập vào kho một cách an toàn, và đã lên kế hoạch đánh kho Long Bình được đơn vị chuyển giao cho Đoàn 113 khi đoàn được thành lập.

Cao điểm 53 rộng 1,5 km, dài 2,5 km gồm 18 dãy với 200 gian chia thành ba khu kho, mỗi khu có sáu dãy cách nhau 100 mét, nhà nọ cách nhà kia 60 mét, các kho bom, đạn có cửa thép dày 10 mm, có khóa sắt điều khiển bằng điện. Phương án tác chiến là đặc công dùng cửa cắt khóa, đặt mìn có kíp nổ hẹn giờ vào kho.

Đêm 13/8/1972, Đoàn 113 tổ chức 57 cán bộ, chiến sĩ chia làm hai mũi đột nhập vào khu kho 53. Đêm đó đúng kỳ hạn định mở cửa các kho để xả hơi, nên cửa kho không khóa, một cơ hội thuận lợi cho đặc công nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ. 108 khối thuốc nổ hẹn giờ được các chiến sĩ đặt vào các kho (cách một kho đặt một trái). 04 giờ sáng ngày 14/8/1972, toàn bộ khu kho cao điểm 53 bị nổ tung 130 dãy kho với 150.000 tấn bom, đạn bị phá hủy, nhà lính bị sập hoàn toàn.

Sau trận đánh trên, Mỹ bắt đầu bàn giao sân bay Biên Hòa cho sư đoàn 6 không quân ngụy để chuẩn bị rút về nước. Sân bay Biên Hòa tiếp nhận thêm nhiều loại máy bay mới và tổ chức các lớp huấn luyện kỹ thuật cho sĩ quan không quân Sài Gòn để tiếp nhận bàn giao của Mỹ.

Đại úy Nguyễn Văn Thôn, sĩ quan quân khí của không quân Sài Gòn từ miền Trung về tập huấn kỹ thuật tại sân bay Biên Hòa. Anh là cơ sở nội tuyến của Ban Binh vận Trung ương Cục miền Nam với mật danh H16. Được Ban Binh vận Miền bàn giao, Thị ủy, Thị đội Biên Hòa đặt kế hoạch dùng nội tuyến kết hợp với lực LLVT bên ngoài theo phương châm bí mật và bảo vệ an toàn cho cơ sở bên trong.

Binh công xưởng thị đội Biên Hòa đã cưa bom, lấy thuốc chế tạo thành kíp nổ hẹn giờ, dùng cơ sở bí mật trong sân bay chuyển vào cho H16 để gắn vào quả bom dưới cánh máy bay trong khu kho của sân bay. Kế hoạch khẩn trương hoàn thành thật chính xác.

Khoảng 9 giờ sáng ngày 10/9/1972, quả bom phát nổ. Cùng lúc từ dốc Ông Hoàng, Tiểu đoàn 14 pháo đặc công (Đoàn 113) bắn pháo vào sân bay để đánh lạc hướng địch. Sân bay Biên Hòa ngập trong khói lửa. 175 máy bay A37, C130

bị nổ tung, nhiều sĩ quan, nhân viên kỹ thuật của địch bị chết. Sân bay Biên Hòa bị tê liệt suốt bảy ngày liền.

Trong hai ngày 11 và 12/9/1972, các hãng thông tấn phương Tây AP, AFP thừa nhận: “Đối phương (tức quân giải phóng) đã gây thiệt hại ghê gớm nhất. Trận pháo kích vào sân bay Biên Hòa có giá trị ngang với một trận tập kích bằng máy bay chiến lược”.

V. PHÂN THƯỞNG CAO QUÝ

Với những thành tích và chiến công trong 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành dưới lá cờ vẻ vang của Đảng. LLVT Đồng Nai vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng.

1. Tập thể

02 Huân chương Sao vàng (Nhân dân và LLVT Bà Rịa - Long Khánh năm 1968); (Nhân dân và LLVT Đồng Nai năm 2000).

01 Huân chương Hồ Chí Minh

01 Huân chương Quân công hạng Nhất

13 Huân chương Thành đồng Tổ quốc

26 Huân chương Giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba

03 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc (01 hạng Nhất, 02 hạng Ba)

65 Đơn vị Anh hùng LLVT nhân dân

2. Cá nhân

08 Huân chương Độc lập.

149 Huân chương Quân công (các hạng).

5.243 Huân chương Quân kỳ quyết thắng.

4.491 Huân chương Chiến công (các hạng)

36 Huân chương Chiến công Giải phóng.

18.199 Huân chương Chiến sĩ giải phóng.

258 Huân, Huy chương Chiến thắng.

6.706 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (các hạng)

1.662 Huy chương Chiến sĩ Giải phóng (các hạng)

1.670 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc.

1.050 Huân chương Hữu nghị.

1.035 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng (94 mẹ còn sống)

29 Anh hùng LLVTND

CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG, TRUY TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LLVT NHÂN DÂN

- Tập thể:

65 đơn vị

TT	Đơn vị	Thời gian phong tặng, truy tặng
1	Đội biệt động thị trấn Long Khánh	6/1976
2	Đại đội dân quân du kích xã Bình Lộc, Long Khánh	6/1976
3	Đội trinh sát vũ trang Tx Long Khánh	11/1978
4	LLVTND tỉnh Bà Rịa - Long Khánh	11/1978
5	Đội dân quân du kích xã Bảo Vinh, Long Khánh	11/1978
6	Đội du kích Cao su Bình Sơn, Long Thành	11/1978
7	Đội dân quân du kích xã Phước An, Nhơn Trạch	11/1978
8	Đội dân quân du kích xã Hưng Lộc, Thông Nhất	11/1978
9	Đội dân quân du kích xã Phú Hội, Nhơn Trạch	11/1978
10	Đội dân quân du kích xã Tam An, Long Thành	11/1978
11	Đội dân quân du kích xã Thiện Tân, Vĩnh Cửu	11/1978
12	Bệnh xá K20 Phân khu 4	11/1978
13	Trung đoàn 698 Đông Nai	
14	Trại quản lý cải tạo phạm nhân K4	1985
15	Nhân dân và LLVT thị xã Biên Hòa	12/1994
16	Nhân dân và LLVT huyện Long Khánh	12/1994
17	Nhân dân và LLVT xã Hiệp Hòa, Tp Biên Hòa	12/1994
18	Nhân dân và LLVT xã Phú Hữu, Long Thành (nay là Nhơn Trạch)	12/1994
19	Nhân dân và LLVT xã Long Phước, Long Thành	12/1994
20	Nhân dân và LLVT Đồn điền cao su Cẩm Mỹ	12/1994
21	Nhân dân và LLVT Đồn điền cao su An Lộc	12/1994
22	Nhân dân và LLVT huyện Nhơn Trạch	01/1996
23	Nhân dân và LLVT huyện Định Quán	01/1996
24	Nhân dân và LLVT huyện Vĩnh Cửu	01/1996
25	Nhân dân và LLVT xã Tam Phước, Long Thành	01/1996
26	Nhân dân và LLVT xã An Phước, Long Thành	01/1996
27	Nhân dân và LLVT phường Thông Nhất, Tp. Biên Hòa	01/1996
28	Nhân dân và LLVT phường An Bình, Tp Biên Hòa	01/1996
29	Nhân dân và LLVT xã Phú Lý, Vĩnh Cửu	01/1996
30	Nhân dân và LLVT xã Bình Lợi, Vĩnh Cửu	01/1996
31	Nhân dân và LLVT xã Trị An, Vĩnh Cửu	01/1996
32	Nhân dân và LLVT xã Long Thọ, Nhơn Trạch	01/1996
33	Nhân dân và LLVT xã Phước Thái, Long Thành	01/1996
34	Cán bộ, CNV lực lượng Tự vệ Đồn điền Cao su Bình Lộc	01/1996
35	Công An TP. Biên Hòa	8/1995
36	Nhân dân và LLVT xã Túc Trưng, Định Quán	8/1995
37	Phòng CSHS Công An tỉnh Đồng Nai	8/1995
38	Nhân dân và LLVT huyện Long Thành	8/1998
39	Nhân dân và LLVT xã Tà Lài, Tân Phú	8/1998
40	Nhân dân và LLVT xã Xuân Thọ, Xuân Lộc	8/1998

41	Nhân dân và LLVT TT Trảng Bom, Thống Nhất	8/1998
42	Nhân dân và LLVT xã Bàu Hàm 1, Thống Nhất	8/1998
43	Nhân dân và LLVT xã Phú Túc, Định Quán	8/1998
44	Nhân dân và LLVT xã Tân Bình, Vĩnh Cửu	8/1998
45	Nhân dân và LLVT xã Tân An, Vĩnh Cửu	8/1998
46	Nhân dân và LLVT xã Xuân Tân, Long Khánh	8/1998
47	Nhân dân và LLVT xã Xuân Lập, Long Khánh	8/1998
48	Nhân dân và LLVT huyện Xuân Lộc	6/1999
49	Nhân dân và LLVT xã Bàu Hàm 2, Thống Nhất	6/1999
50	Nhân dân và LLVT xã Bảo Bình, Xuân Lộc	6/1999
51	Nhân dân và LLVT xã Thạnh Phú, Vĩnh Cửu	6/1999
52	Nhân dân và LLVT xã An Hòa, Long Thành	4/2000
53	Nhân dân và LLVT xã Long An, Long Thành	4/2000
54	Nhân dân và LLVT xã Phước Khánh, Nhơn Trạch	4/2000
55	Nhân dân và LLVT xã Long Tân, Nhơn Trạch	4/2000
56	Nhân dân và LLVT xã Phú Đông, Nhơn Trạch	4/2000
57	Lực lượng Giao bưu TTLL tỉnh Đồng Nai	4/2000
58	Công nhân và LLVT Đôn điền Cao su Ông Quê, Đồng Nai	4/2000
59	Nhân dân và LLVT tỉnh Đồng Nai	4/2000
60	Tiểu đoàn 240, Biên Hòa	2012
61	Đại đội Lam Sơn, Trung đoàn 310 Biên Hòa, Đồng Nai	8/2013
62	Tiểu đoàn 1, Đặc công U1, Biên Hòa	9/2014
63	Tiểu đoàn 2, Đặc công U1, Biên Hòa	9/2014
64	Chi đội 10, Biên Hoà	9/2014
65	Tiểu đoàn 303, tỉnh Thủ Biên	9/2014

- Cá nhân:

29 đồng chí

TT	Họ và tên	Sinh năm	Cấp bậc, chức vụ	Quê quán	Thời gian phong tặng, truy tặng
1	Điêu Cải			Túc Trung, Định Quán, Đồng Nai	11/1978
2	Lê A			Quê Sơn, Quảng Nam, Đà Nẵng	11/1978
3	Hồ Thị Hương			Bình An, Bình Khê, Bình Định	11/1978
4	Bùi Văn Bình			Thạnh Phú, Tân Uyên, Bình Dương	11/1978
5	Đỗ Văn Thi			Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	5/1999
6	Nguyễn Văn Huệ	1931	Chiến sĩ Đặc công	Tân An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	4/2000
7	Dương Văn Thi			Phú Hữu, Nhơn Trạch, Đồng Nai	8/1988

8	Nguyễn Văn Quang		Trung tá	Phước Lai, Long Thành, Đồng Nai	9/1967
9	Nguyễn Quyết Chiến	1942	Đại tá	Phú hữu, Nhơn Trạch, Đồng Nai	12/1969
10	Trần Công An (Trần Văn Kìa)		Đại tá,	Tân Uyên, Bình Dương	10/1996
11	Nguyễn Văn Huệ		Thượng tá	An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	11/1978
12	Trần Văn Trung	1927	Trung tá, CB tình báo	TP. Biên Hòa, Đồng Nai	1/1976
13	Trần Đồi		Thiếu tướng	Tx. Long Khánh, Đồng Nai	
14	Huỳnh Tấn Minh	1940	Đại tá, Trưởng CA Biên Hòa	TP. Biên Hòa, Đồng Nai	01/1996
15	Lê Duy Chín	1930	Đại tá	Xuân Thành, Nghị Xuân, Hà Tĩnh	11/1978
16	Nguyễn Trọng Tâm	1927	Trung tá	Yên Quang, Ý Yên, Nam Định	8/1985
17	Phạm Văn Cán	1950	Trung tá	Biên Hòa, Đồng Nai	01/1976
18	Trịnh Xuân Thiều	1946	Thiếu tá	Định Tiên, Thiệu Yên, Thanh Hóa	11/1978
19	Lương Văn Xuân	1959	Đại úy	Lũng Cao, Bá Thước, Thanh Hóa	11/1978
20	Nguyễn Thanh Tùng	1933	Thiếu tướng CHT Bộ CHQS tỉnh	Hữu Đức, Châu Thành, Tây Ninh	11/1987
21	Phạm Hạnh Phúc	1947	Thượng tá CN, TL Chính sách	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	7/2002
22	Trần Văn Chín	1946	Thượng tá	Hàm Liên, Hàm Thuận, Bình Thuận	
23	Phạm Văn Lạc	1915	Đại tá Phó CHT, Bộ CHQS tỉnh	Hùng Cường, Kim Động, Hải Dương	9/2014
24	Nguyễn Tấn Vàng	1943	Chuẩn úy, Chốt trưởng U1, B. Hòa	Thường Phước, Hồng Ngự, Đồng Tháp	9/2014
25	Trần Văn Nuôi		Liệt sỹ	Bà Rịa - Vũng Tàu	
26	Tông Việt Dương	1942	Đại tá	TP. Hồ Chí Minh	11/1978
27	Nguyễn Văn Bình		Trung tá	Sư đoàn 317/QK7	
28	Nguyễn Văn Quang		Đại tá	TP. Hồ Chí Minh	
29	Bùi Văn Hòa	1940	B phó Biệt động 238	Nhị Bình, Châu Thành, Tiền Giang	

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH - BAN TUYỂN GIÁO TỈNH ỦY ĐỒNG NAI